

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2020/HS-PT

Ngày 11-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 458/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh năm:1996; Tại: Quảng Ngãi; Thường trú: Thôn L, xã P, Hện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 24/4 B, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Nguyễn Đình K; Sinh năm: 1975; Trú tại: 364 , Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đình K:

Luật sư Nguyễn Khắc Hiếu thuộc Văn phòng luật sư Quốc Dân – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1990; Trú tại: 48/4 D7, tổ 10, xã X, M, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt

2. Bà Trần Thị Thu Th; Sinh năm: 1983; Trú tại: 364 N, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1995; Trú tại: 136/17 khu phố B A, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương – Có mặt.

4. Ông Nguyễn Trọng Ts; Sinh năm: 212/38/13 N, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

5. Ông Chế Phương H; Sinh năm: 1991; Trú tại: 558 B, Phường X, quận B Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T bán hủ tiếu gõ trước nhà số 356 – 358 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh. T và vợ chồng anh Nguyễn Đình K và chị Trần Thị Thu Th ở tại địa chỉ số 362 – 364 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh có mâu thuẫn từ trước do T cho rằng vợ chồng anh K, chị Th hay bỏ rác qua chỗ T buôn bán.

Khoảng 22 giờ ngày 13/10/2019, Nguyễn Văn T đi nhậu cùng Nguyễn Văn T (là anh ruột T), Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng Ts (là bạn T). Sau khi nhậu xong cả 04 người cùng về đến trước nhà số 358 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh thì T nhìn thấy 01 bao nylon đựng rác tại vỉa hè gần chỗ mình bán hủ tiếu gõ nên T cho rằng vợ chồng anh K và chị Th là người bỏ rác. T liền mang bao nylon rác đến bỏ trước cửa nhà chị Th rồi gọi chị Th ra nói chuyện. Khi chị Th mở cửa ra nói chuyện thì D và T xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và mặt chị Th. Lúc này Ts và một số thanh niên (là khách của quán ốc bên cạnh) chạy vào can ngăn nên T và D bỏ ra bên ngoài.

Nghe tiếng chị Th tri hô, anh K đang ở nhà bên cạnh (số 364 Nguyễn Xí) nghe ồn ào chạy ra biết việc chị Th bị đánh nên cầm 02 cây sắt tròn dài khoảng 1m6 ở trước nhà chạy qua, anh K dùng cây sắt đánh 01 cái vào khuỷu tay trái của T, thấy vậy T liền lấy 01 cây xẻng trước căn nhà đang xây dựng gần đó đánh 02 cái vào đầu anh K gây thương tích, anh K bỏ chạy vào trong nhà, cùng lúc đó T dùng cây sắt đánh về phía anh K một cái nhưng không trúng. Sau đó T, T, D, Ts bỏ đi. Anh K, chị Th đến bệnh viện quận Thủ Đức sơ cứu, điều trị sau đó đến Công an phường 13, quận Bình Thạnh trình báo.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1071/TgT.19 ngày 28/11/2019 của Trung tâm pháp y kết luận về thương tích của anh Nguyễn Đình K như sau:

Đa chấn thương phần mềm vùng đầu đã được điều trị, hiện còn:

+ Một sẹo phẳng vùng trán đỉnh trái kích thước 4x(0,1-0,5)cm, ổn định. Thương tích do vật sắc cùn, sắc nhọn cùn, vật tày có cạnh, vật tày tác động gây ra.

+ Một sẹo phẳng vùng đỉnh giữa kích thước 3x0,1cm, ổn định.

Thương tích do vật có cạnh sắc, vật tày tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm).

- Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1047/TgT.19 ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y kết luận về thương tích của chị Trần Thị Thu Th:

- Đa tổn thương nông ở đầu và ngực đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm).

- Không đủ cơ sở xác định hung khí, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HSST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T không kháng cáo. Ngày 01 tháng 9 năm 2020, bị hại Nguyễn Đình K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm:

+ Tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

+ Khởi tố Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích”

+ Khởi tố thêm tội danh “Hủy hoại tài sản” đối với bị cáo T và những người liên quan.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin được giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

- Bị hại Nguyễn Đình K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên. Bị hại và vợ là bà Trần Thị Thu Th cho rằng D và T là đồng phạm với bị cáo T trong việc đánh vợ chồng ông, vì trước khi gây án bị cáo cùng với D, T, Ts đã cùng nhau đi nhậu, sau khi nhậu về nhóm người trên đã kéo đến nhà ông trong đó có người cầm theo cây, gây đánh vợ ông, nên giữa bị cáo và những người này là phạm tội có tổ chức. Mặt khác nhóm bị cáo còn đập phá làm hư hỏng bàn ghế đồ đạc của anh Chế Phương H là người thuê mặt bằng phía trước nhà ông để bán ốc nhưng không được cấp sơ thẩm xử lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Các ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T trình bày: Tối ngày 13/10/2019 hai ông cùng với Ts và bị cáo T đi nhậu, sau khi nhậu xong trên đường về do T bị té xe nên cả nhóm đưa T về nơi T bán hủ tít thì thấy có bịch rác, nên T đem bịch rác sang bỏ trước nhà chị Th và kêu chị Th ra nói chuyện. Thấy vậy D chạy sang theo T thì thấy chị Th chửi bới T nên D xông vào dùng tay không đánh vào vùng mặt chị Th thì được can ngăn nên D bước ra ngoài. Việc đánh chị Th là do D bức tức vì chị Th chửi bới, không có ai rủ rê, bàn bạc. Riêng ông T do bị lạc đường nên khi về đến chỗ T bán hủ tít đã thấy phía nhà chị Th đang xảy ra ồn ào xô xát, thấy trong đó có T nên T định xông vào nhà xem thế nào thì bị mọi người đẩy ra. Khi vừa quay ra thì thấy anh K cầm cây sắt lao tới, sợ bị anh K đánh nên T nhặt 01 ống sắt (là chân cây dù ở gần đó) cầm trên tay. Anh K xông tới dùng cây sắt đánh 01 cái làm rớt cây sắt T đang cầm, sau đó anh K tiếp tục đánh 01 cái nữa trúng vào khuỷu tay trái của T, T có đánh lại nhưng không trúng anh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Nguyễn Khắc Hiếu trình bày: D và T là đồng phạm với bị cáo T trong việc đánh vợ chồng bị hại, vì trước khi gây án bị cáo cùng với D, T, Ts đã cùng nhau đi nhậu, bàn bạc và chuẩn bị hung khí, xông vào nhà đánh vợ bị hại. Nhóm của bị cáo còn đập phá bàn ghế của quán ốc trước nhà bị hại, mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình K làm trong hạn luật định là hợp lệ, nên chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo của bị hại: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đình K với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04% , bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức án 09 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không bổ sung được Ts tiết nào mới để xem xét. Ngoài ra cũng không có cơ sở xử lý Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T với vai trò đồng phạm với bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” và không có căn cứ khởi tố thêm tội danh “Hủy hoại tài sản” đối với bị cáo T. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình K giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Sau khi tranh luận đối đáp, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn T bán hủ tiếu gõ trước nhà số 356 – 358 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh và vợ chồng anh Nguyễn Đình K và chị Trần Thị Thu Th ở tại nhà số 362 – 364 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 22 giờ ngày 13/10/2019, do nghi ngờ vợ chồng anh K bỏ bao nylon đựng rác tại vỉa hè gần chỗ mình bán hủ tiếu gõ, nên sau khi đi nhậu về bị cáo T cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng Ts đến đứng trước nhà chị Th, T gọi chị Th ra nói chuyện. Khi chị Th mở cửa ra nói chuyện thì D và T xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và mặt chị Th, sau đó được Ts và mọi người xung quanh can ngăn nên T và D bỏ ra bên ngoài. Nghe tiếng chị Th tri hô, anh K đang ở nhà bên cạnh (số 364 Nguyễn Xí) chạy ra, biết chị Th bị đánh nên cầm 02 cây sắt tròn dài khoảng 1m6 ở trước nhà chạy qua, đánh 01 cái vào khuỷu tay trái của T. T liền lấy cây xẻng đang dựng trước căn nhà đang xây gần đó đánh 02 cái vào đầu anh K, anh K bỏ chạy vào trong nhà, cùng lúc đó T dùng cây sắt đánh về phía anh K một cái nhưng không trúng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1071/TgT.19 ngày 28/11/2019 của Trung tâm pháp y, kết luận thương tích của anh Nguyễn Đình K: Đa chấn thương phần mềm vùng đầu đã được điều trị. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm). Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1047/TgT.19 ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y, kết luận thương tích chị Th: Đa tổn thương nông ở đầu và ngực đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm).

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Đình K làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống, bị cáo T đã thiếu kiềm chế, dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 và các Ts tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo.

Xét nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình K:

Bị cáo Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn D đánh chị Th bằng tay không, được người dân can ngăn nên sự việc đã chấm dứt. Anh Nguyễn Đình K chạy ra không tìm hiểu sự việc hay can ngăn mà dùng cây sắt đánh anh Nguyễn Văn T (là anh ruột của bị cáo) dẫn đến việc bị cáo dùng xẻng đánh vào đầu anh K, nên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Mức hình phạt 09 tháng tù tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình K về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Khi T hiện hành vi phạm tội, bị cáo T, D và T không có bàn bạc trước về việc đánh vợ chồng anh K, chị Th, chỉ sau khi bị cáo cùng D, T và Ts đi nhậu về thì xảy ra mâu thuẫn với chị Th trong việc đổ rác nên hai bên cự cãi, bị cáo và D dùng tay không đánh chị Th thì được mọi người can ngăn, thương tích của chị Th theo kết luận giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 0% (Không phần trăm), nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và D về hành vi gây thương tích cho chị Th. Đối với Nguyễn Văn T khi bị bị hại dùng cây sắt đánh trúng tay, T có dùng cây sắt đánh lại nhưng không trúng bị hại, thương tích 04% của bị hại là do một mình bị cáo T gây ra, nên không có cơ sở xử lý Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Về việc anh Chế Phương H là chủ quán ốc bị bị cáo T đập phá một số bàn ghế trong quán, nhưng theo anh H chỉ bị thiệt hại nhẹ không đáng kể, anh H không có yêu cầu định giá tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không có căn cứ để khởi tố bị cáo về hành vi hủy hoại tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng không bổ sung được Ts tiết nào mới để xem xét. Qua phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình K là không có căn cứ để chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;